TUẦN 24

Tiếng Việt ( tăng)

**Luyện tập: Mở rộng vốn từ về đô thị**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Giúp HS ôn tập củng cố mở rộng vốn từ về thành thị

- HS nắm đư­ợc các từ ngữ phân biệt thành thị và nông thôn.

**2.Năng lực chung.**

- Rèn kĩ năng tìm từ, dùng từ, đặt câu theo mẫu.

**3. Phẩm chất.**

- Giáo dục học sinh yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

-Bản đồ các thành phố VN, giáo án điện tử

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **1.Khởi động:**  - GV tổ chức trò chơi hỏi nhanh đáp gọn:  Thi kể tên các thành phố ở nước ta mà em biết.  -Gv nhận xét, chốt đáp án.  **2. Luyện tập**  **Bài 1:** Lấy dữ liệu từ phần học sinh kể tên các thành phố. Phân loại các thành phố đó theo ba miền Bắc, Trung, Nam  -GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm 4  - GV nhận xét.  - Củng cố thêm về các thành phố lớn trực thuộc trung ương của nước ta.  - Chiếu slide về thành phố Hải Dương | - HS nối tiếp nhau trả lời  - HS đọc đề bài.  -Trưởng nhóm nhận bảng nhóm và bản đồ các thành phố Việt Nam để tìm hiểu.  - Các nhóm trình bày kết quả thảo luận và trao đổi.  - Một số đáp án:  + Các TP ở miền Bắc: Hà Nội, Hải Phòng, Hải Dương, Hạ Long, Điện Biên, Lạng Sơn, Việt Trì, Thái Nguyên, .....  + Các TP ở miền Trung: Thanh Hóa, Vinh, Huế, Đà Nẵng, Đà Lạt, Buôn Ma Thuột,...  + Các TP ở miền Nam: Thành phố Hồ Chí Minh, Cần Thơ, Nha TRang, Quy Nhơn,....  -Hs lắng nghe |

**Bài 2**. Phân loại các từ chỉ sự vật em thường thấy ở đô thị và nông thôn

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Công viên | Giếng nước | Ruộng vườn |
| Siêu thị | Rạp xiếc | Khách sạn |
| Lũy tre | Nhà cao ốc | Rạp chiếu phim |
| Cánh đồng | Nhà sàn | Gánh lúa |

|  |  |
| --- | --- |
| - Yêu cầu HS đọc đề bài.  - HS thảo luận nhóm đôi tìm từ.  - GV nhận xét, chốt đáp án đúng  Các từ chỉ sự vật ở đô thị: công viên, siêu thị, rạp xiếc, nhà cao ốc, khách sạn, rạp chiếu phim  Các từ chỉ sự vật ở nông thôn: lũy tre, cánh đồng, ruộng vườn, giếng nước, nhà sàn, gánh lúa  -> Củng cố về sự khác nhau giữa đô thị và nông thôn.  **Bài 3:** Em thích ở nông thôn hơn hay thành thị. Hãy viết 1 đoạn văn ngắn ( 5-7 câu) để lí giải điều đó.  -Gv lưu ý lại cách viết 1 đoạn văn  -Gv nhận xét chữa bài cho hs  -GV liên hệ: Dù ở bất cứ đâu thành thì hay nông thôn thì các em hs đều là cháu ngoan Bác Hồ.  - Để trở thành cháu ngoan Bác Hồ chúng ta phải làm gì?  **3. Vận dụng**  **Bài 4:**  -Hôm nay các em đã được củng cố thêm về kiến thức gì?  - Nhận xét giờ học và dặn hs chuẩn bị bài sau. | - HS đọc đề bài.  - HS làm việc nhóm đôi, báo cáo kết quả.  -Hs đoc đề bài, xác định yêu cầu  -Hs suy nghĩ viết bài cá nhân  - 3-4 HS trình bày  -HS khác nhận xét, góp ý  -Hs nối tiếp trả lời |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Nếu có)**

………………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiếng Việt (Tăng)

**Luyện tập về đô thị của em**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù**

- Viết được đoạn văn kể đô thị mà em biết. Đoạn văn mắc ít lỗi chính tả, ngữ pháp, đoạn văn khoảng 7 - 8 câu.

- Phát triển năng lực văn học

**2. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, luyện tập viết đúng, đẹp và hoàn thành.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết nhận xét, trao đổi về cách viết chính tả của bạn.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ luyện viết, rèn tính cẩn thận, óc thẩm mỹ khi viết chữ.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc. Hoà đồng với mọi người.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-Tranh ảnh, video giới thiệu về thành phố Hải Dương và một số thành phố khác.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động**  - GV mở bài hát “Chữ đẹp mà nết càng ngoan”.  + Cho HS lắng nghe bài hát.  + Cùng trao đổi nội dung bài hát với HS.  **2. Luyện tập**  **Đề bài: Viết một đoạn văn ngắn từ 7 câu kể về đô thị mà em biết.**  **2.1. Tìm hiểu yêu cầu của bài:**  - GV mời HS đọc yêu cầu bài.  - GV yêu cầu HS quan sát, đọc gợi ý  + Nhờ đâu em biết đô thị đó?  ( nơi em ở, trong tivi, sách báo, du lịch...)  + Cảnh vật, con người ở đô thị có gì đáng yêu?  + Em thích nhất điều gì?  - Hướng dẫn HS khai thác các ý cần kể ( tranh minh họa nếu có)  - GV gọi HS kể mẫu.  - Hướng dẫn nhận xét và bổ sung, góp ý cho phần làm mẫu đề cả lớp rút kinh nghiệm.  -Khuyến khích các em nêu thêm những cảm nghĩ của mình về cảnh được thấy 🠢 giáo dục BVMT: Tự hào về cảnh quan môi trường trên vùng đất quê hương.  - Yêu cầu HS luyện nói trong nhóm.  - Hướng dẫn nhận xét.  **2.2. Luyện viết**  Viết lại những điều em vừa kể thành đoạn văn ngắn:  - GV nêu yêu cầu bài tập.  - Yêu cầu HS viết bài vào vở.  - GV theo dõi, giúp đỡ những em còn lúng túng.  **2.3. Đọc bài văn trước lớp**  - Gọi 3 - 5 HS đọc bài làm trước lớp  - Hướng dẫn nhận xét, góp ý và đánh giá.  **3. Vận dụng**  - GV nhận xét tiết học; dặn những em chưa hoàn thành bài về nhà hoàn thành nốt. | - HS lắng nghe bài hát.  - Cùng trao đổi với GV về nhận xét của mình về nội dung bài hát  -1-2 HS đọc đề bài  - Nhiều HS nêu các ý cần nói đến khi kể.  - 1 HS kể mẫu – dựa vào câu hỏi gợi ý trên bảng tập nói trước lớp. Cả lớp nhận xét, rút kinh nghiệm về nội dung và cách diễn đạt.  - HS luyện nói trong nhóm đôi.  - Một số HS xung phong trình bày bài nói trước lớp.  - HS nhận xét.  - HS nêu lại yêu cầu bài tập.  - HS viết bài trong vở.  - 3 đến 5 HS đọc bài làm trước lớp.  - Nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Nếu có)**

………………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiếng Việt (Tăng)

**Luyện tập về dấu ngoặc kép**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù**

- Nắm vững tác dụng của dấu ngoặc kép, cách dùng dấu ngoặc kép. Biết vận dụng những hiểu biết đã học để dùng dấu ngoặc kép trong khi viết.

- Hiểu được tác dụng, cách dùng dấu ngoặc kép, biết vận dụng vào viết văn.

**2. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Hệ thống BT dành cho HS

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động**  - Nêu tác dụng của dấu ngoặc kép  *Chốt : Dấu ngoặc kép dùng để dẫn lời nói trực tiếp của nhân vật hay của người được câu văn nhắc tới.*  *Dấu ngoặc kép còn được dùng để đánh dấu những từ ngữ được dùng với ý nghĩa đặc biệt.*  **2. Luyện tập**  **Bài 1:** Nêu tác dụng của dấu ngoặc kép trong từng câu sau  a, Rồi Bác ân cần dặn mọi người: “ Các vua Hùng đã có công dựng nước, Bác cháu ta phải cùng nhau giữ lấy nước”.  b, Tục ngữ có câu: “ Của một đống công một nén”.  c, Cậu ấy học “ giỏi” nhất lớp tính từ dưới lên.  - GV nhận xét, nêu lời giải đúng  - Em hãy đặt câu có sử dụng dấu ngoặc kép và cho biết tác dụng của nó  *= >GV chốt tác dụng dấu ngoặc kép*  **Bài 2**: Ghi lại dấu ngoặc kép để đánh dấu những từ ngữ được dùng với nghĩa đặc biệt trong các câu sau :  a) Bãi cát Cửa Tùng từng được ngợi ca là Bà Chúa của các bãi tắm .  b) Sống trên đất mà ngày xưa dưới sông cá sấu cản mũi thuyền, trên cạn hổ rình xem hát này, con người phải thông minh và giàu nghị lực .  *= >GV chốt tác dụng dấu ngoặc kép : Dấu ngoặc kép còn được dùng để đánh dấu những từ ngữ được dùng với ý nghĩa đặc biệt.*  **Bài 3** Đoạn văn sau đã bỏ quên dấu ngoặc kép. Em hãy khôi phục lại và viết cho đúng.  Sau buổi lễ, cha nuôi tôi đã có ý định theo thuyền đưa tôi đi nhưng khi ra đến bờ sông, tía nuôi tôi ngần ngừ nhìn tụi một lúc lắc đầu bảo: Thôi, tía bận lắm. Con cứ đi với các chú của con !  Đoạn tía nuôi tôi vỗ vào vai tôi một cái thật mạnh: Cố gắng nghe con !  - Tại sao em điền như vậy?  -NX nêu lời giải đúng  *Chốt cách điền dấu ngoặc kép vào đoạn văn đã cho.*  **3. Vận dụng**  **Bài 4**: Viết một đoạn văn theo nội dung tuỳ chọn có dùng dấu ngoặc kép để dẫn lời nói trực tiếp .  -HS viết đoạn văn đúng yêu cầu, có cảm xúc, mang màu sắc cá nhân  *\* Chốt cách viết đoạn văn có sử dụng dấu ngoặc kép để dẫn lời nói trực tiếp*  - Dấu ngoặc kép có mấy tác dụng, lấy ví dụ.  - GV nhận xét giờ học | - HS trả lời  -Hs đọc đề bài  - Dấu ngoặc kép (a) dẫn lời nói trực tiếp  - Dấu ngoặc kép (b) dẫn câu trích nguyên văn  - Dấu ngoặc kép (c) là dấu hiệu hình thức thể hiện ý mỉa mai  - HS làm bài  Đ/a: “Bà Chúa của các bãi tăm”  b. “sấu cản mũi thuyền”; “hổ rình xem hát”  “Thôi, tía bận lắm. Con cứ đi với các chú của con !”  Đoạn tía nuôi tôi vỗ vào vai tôi một cái thật mạnh: “ Cố gắng nghe con !”  -Hs trao đổi về tác dụng của dấu ngoặc kép.  -HS viết đoạn văn  -HS đọc bài  - HS nhận xét.  -2-3 HS nêu |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Nếu có)**

………………………………………………………………………………………